

Tiện ích

Cấu hình `logging.datasets.utils.logging.get_verbosity`

Bộ dữ liệu cố gắng minh bạch và rõ ràng về cách thức hoạt động, nhưng điều này có thể khá khó khăn đôi khi dài dòng. Chúng tôi đã bao gồm một loạt các phương pháp ghi nhật ký cho phép bạn dễ dàng điều chỉnh mức độ chi tiết của toàn bộ thư viện. Hiện tại mức độ chi tiết mặc định của thư viện là được đặt thành CẢNH BÁO.

Để thay đổi mức độ chi tiết, hãy sử dụng một trong các bộ cài đặt trực tiếp. Ví dụ, đây là cách để thay đổi mức độ chi tiết thành mức INFO:

```
nhập dữ liệu
datasets.logging.set_verbosity_info()
```

Bạn cũng có thể sử dụng biến môi trường `DATASETS_VERBOSITY` để ghi đè giá trị mặc định mức độ chi tiết và đặt nó thành một trong các tùy chọn sau: `debug` , `info` , `Warning` , `error` , `important` :

```
DATASETS_VERBOSITY=error ./myprogram.py
```

Tất cả các phương pháp của mô-đun ghi nhật ký này được ghi lại dưới đây. Những cái chính là:

- `logging.get_verbosity()` to get the current level of verbosity in the logger
- `logging.set_verbosity()` to set the verbosity to the level of your choice

In order from the least to the most verbose (with their corresponding `int` values):

1. `logging.CRITICAL` or `logging.FATAL` (`int` value, 50): only report the most critical errors.
2. `logging.ERROR` (`int` value, 40): only report errors.
3. `logging.WARNING` or `logging.WARN` (`int` value, 30): only reports error and warnings. This mức mặc định được thư viện sử dụng.
4. `logging.INFO` (`int` value, 20): reports error, warnings and basic information.
5. `logging.DEBUG` (`int` value, 10): report all information.

bộ dữ liệu.`utils.logging.get_verbosity``datasets.utils.logging.get_verbosity`<https://github.com/huggingface/datasets/blob/4.2.0/src/datasets/utils/logging.py#L94> Logging level, e.g., bộ dữ liệu.`logging.DEBUG` và bộ dữ liệu.`logging.INFO`.

Trả về cấp độ hiện tại cho trình ghi nhật ký gốc của thư viện bộ dữ liệu HuggingFace.

[!TIP]

Thư viện bộ dữ liệu HuggingFace có các mức ghi nhật ký sau:

- bộ dữ liệu.`logging.CRITICAL`, bộ dữ liệu.`logging.FATAL`
- bộ dữ liệu.`logging.ERROR`
- bộ dữ liệu.`logging.WARNING`, bộ dữ liệu.`logging.WARN`
- bộ dữ liệu.`logging.INFO`
- bộ dữ liệu.`logging.DEBUG`

bộ dữ liệu.`utils.logging.set_verbosity``datasets.utils.logging.set_verbosity`<https://github.com/huggingface/datasets/blob/4.2.0/src/datasets/utils/logging.py#L110>`{"name": "verbosity", "val": int}}`- verbosity --

Cấp độ ghi nhật ký, ví dụ: bộ dữ liệu.`logging.DEBUG` và bộ dữ liệu.`logging.INFO` .

Đặt cấp độ cho trình ghi nhật ký gốc của thư viện Bộ dữ liệu ôm khuôn mặt.

bộ dữ liệu.`utils.logging.set_verbosity_info``datasets.utils.logging.set_verbosity_info`<https://github.com/huggingface/datasets/blob/4.2.0/src/datasets/utils/logging.py#L119>

Đặt cấp độ cho trình ghi nhật ký gốc của thư viện Bộ dữ liệu Ôm khuôn mặt thành `INFO` .

Điều này sẽ hiển thị hầu hết các thông tin ghi nhật ký và thanh tqdm.

Shortcut to `datasets.logging.set_verbosity(datasets.logging.INFO)` .

bộ dữ liệu.`utils.logging.set_verbosity_warning``datasets.utils.logging.set_verbosity_warning`<https://github.com/huggingface/datasets/blob/4.2.0/src/datasets/utils/logging.py#L129>

Đặt cấp độ cho trình ghi nhật ký gốc của thư viện bộ dữ liệu Ôm mặt thành `CẢNH BÁO`.

Điều này sẽ chỉ hiển thị thông tin ghi nhật ký cảnh báo và lỗi và thanh tqdm.

Shortcut to `datasets.logging.set_verbosity(datasets.logging.WARNING)` .

`datasets.utils.logging.set_verbosity_debug``datasets.utils.logging.set_verbosity_debug`<https://github.com/huggingface/datasets/blob/4.2.0/src/datasets/utils/logging.py#L139>

Đặt cấp độ cho trình ghi nhật ký gốc của thư viện bộ dữ liệu Ôm khuôn mặt thành `DEBUG` .

Điều này sẽ hiển thị tất cả thông tin ghi nhật ký và thanh tqdm.

Shortcut to `datasets.logging.set_verbosity(datasets.logging.DEBUG)`.

bộ dữ liệu.`utils.logging.set_verbosity_error`<https://github.com/huggingface/datasets/blob/4.2.0/src/datasets/utils/logging.py#L149>

Đặt cấp độ cho trình ghi nhật ký gốc của thư viện bộ dữ liệu Ôm mặt thành `ERROR`.

Điều này sẽ chỉ hiển thị thông tin ghi nhật ký lỗi và thanh tqdm.

Shortcut to `datasets.logging.set_verbosity(datasets.logging.ERROR)`.

bộ dữ liệu.`utils.logging.disable_propagation`<https://github.com/huggingface/datasets/blob/4.2.0/src/datasets/utils/logging.py#L159>

Vô hiệu hóa việc truyền bá các đầu ra nhật ký thư viện.

Lưu ý rằng việc truyền bá nhật ký bị tắt theo mặc định.

bộ dữ liệu.`utils.logging.enable_propagation`<https://github.com/huggingface/datasets/blob/4.2.0/src/datasets/utils/logging.py#L166>

Cho phép truyền bá các đầu ra nhật ký thư viện.

Vui lòng tắt trình xử lý mặc định của thư viện bộ dữ liệu Ôm khuôn mặt để tránh ghi nhật ký hai lần nếu trình ghi nhật ký gốc có
đã được cấu hình.

Định cấu hình tiến trình `datasets.enable_progressBars`

Theo mặc định, thanh tiến trình tqdm sẽ được hiển thị trong quá trình tải xuống và xử lý trước tập dữ liệu.

Bạn có thể vô hiệu hóa chúng trên toàn cầu bằng cách đặt `HF_DATASETS_DISABLE_PROGRESS_BARS` environment variable. You can also enable/disable them using `enable_progressBars()` and `disable_progressBars()`. If set, the environment variable has priority on the helpers.

bộ dữ liệu.`enable_progressBars`<https://github.com/huggingface/datasets/blob/4.2.0/src/datasets/utils/tqdm.py#L77>

Bật các thanh tiến trình chung được sử dụng trong bộ dữ liệu ngoại trừ nếu `HF_DATASETS_DISABLE_PROGRESS_BARS` môi trường

biến đã được đặt.

Use `disable_progressBars()` to disable them.

bộ dữ liệu.`disable_progressBars``datasets.disable_progressBars`<https://github.com/huggingface/datasets/blob/4.2.0/src/datasets/utils/tqdm.py#L60>

Tắt các thanh tiến trình chung được sử dụng trong bộ dữ liệu trừ khi `HF_DATASETS_DISABLE_PROGRESS_BARS` môi trường

biến đã được đặt.

Use `enable_progressBars()` to re-enable them.

bộ dữ liệu.`are_progressBars_disabled``datasets.are_progressBars_disabled`<https://github.com/huggingface/datasets/blob/4.2.0/src/datasets/utils/tqdm.py#L94>

Trả về xem thanh tiến trình có bị vô hiệu hóa trên toàn cầu hay không.

Thanh tiến trình được sử dụng trong bộ dữ liệu có thể được bật hoặc tắt trên toàn cầu bằng cách sử dụng `enable_progressBars()`

and `disable_progressBars()` or by setting `HF_DATASETS_DISABLE_PROGRESS_BARS` as environment biến.